

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vương Thị Hồng Thanh và ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1978; thường trú: số B, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: ông Đinh Văn S, sinh năm 1975; thường trú: số B, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 06 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim O và ông Đinh Văn S tự nguyện yêu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 129/KH, quyền số 01/2000 ngày 02/10/2000. Hôn nhân của bà O và ông S là tự nguyện, có sự chấp thuận của gia đình hai bên.

Sau khi kết hôn, bà O và ông S chung sống tại số B, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc. Nay bà O xác định tình cảm giữa bà O và ông S không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị Kim O và ông Đinh Văn S có 02 con chung tên Đinh Văn Q, sinh ngày 08/4/1999 và Đinh Văn M, sinh ngày 19/11/2000. Hai con chung đã trưởng thành, bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà Lê Thị Kim O và ông Đinh Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Đinh Văn S: sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn ông Đinh Văn S có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Lê Thị Kim O nhưng ông Đinh Văn S không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/7/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 07/8/2025 và ngày 21/8/2025 nhưng bị đơn vắng mặt; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn bà Lê Thị Kim O có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Đinh Văn S đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 07/8/2025 và ngày 21/8/2025 nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Kim O và ông Đinh Văn S1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 129/KH, quyền số 01/2000 ngày 02/10/2000. Hôn nhân của bà O và ông S là tự nguyện, có sự chấp thuận của gia đình hai bên nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định, sau khi kết hôn, bà O và ông S chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông S và bà O đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông S không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ

quan hệ hôn nhân của vợ chồng được. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc bà Lê Thị Kim O yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Văn S là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị Kim O và ông Đinh Văn S có 02 con chung tên Đinh Văn Q, sinh ngày 08/4/1999 và Đinh Văn M, sinh ngày 19/11/2000. Hai con chung đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: bà Lê Thị Kim O phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim O về việc ly hôn với bị đơn ông Đinh Văn S.

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Kim O được ly hôn với ông Đinh Văn S (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 129 ngày 02/10/2000 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh).

Về con chung: Hai con chung tên Đinh Văn Q, sinh ngày 08/4/1999 và Đinh Văn M, sinh ngày 19/11/2000 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Kim O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004719 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa